

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2024/HS-PT

Ngày 05/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 240/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Nhựt V. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhựt V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Nhựt V** (tên gọi khác: P), sinh năm: 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số B, đường N, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Châu K và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: Có 01 người sinh năm 2000, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị cáo không có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Công C** (tên gọi khác: C2), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú: Số C, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

*** Bị hại:**

1. Ông Mai Hoàng D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số A, Lô F, KDC R, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số E, N, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số B, KDC X, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Văn D2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số C, H, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Văn S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số B, ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Kim C1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số E, Rạch C, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công C và Lê Nhựt V là bạn bè với nhau, do muốn có tiền tiêu xài nên C rủ V cùng đi đến địa bàn thành phố S, huyện L, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tìm những cây mai tứ quý của người dân để sơ hở lấy trộm đem bán và được V đồng ý. Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024, C và V đã thực hiện nhiều vụ trộm cây mai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 27/01/2024, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66F9-8526 chở Trần Công C đi tìm mai tứ quý lấy trộm. Khi đến hộ số 15, lô F, khu dân cư R, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 cây mai tứ quý của ông Mai Hoàng D trồng trong chậu để phía trước nhà. V đậu xe cách nhà ông D khoảng 10 mét, C đi bộ đến chỗ cây mai, dùng tay nhổ cây ra khỏi chậu đem đến nơi V đang đậu xe, dùng cửa cắt hết cành rồi mang về nhà của C cất giấu.

Vụ thứ hai: Sau khi đem cây mai tứ quý trộm được của ông D về nhà của C cất giấu xong, V tiếp tục chở C đi tìm mai. Khi đến hộ số 56, đường N, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 cây mai tứ quý của ông Nguyễn Công D1 trồng trong chậu để phía trước nhà. V đậu xe cách nhà ông D1 khoảng 10 mét, C đi bộ đến chỗ cây mai, dùng tay nhổ cây ra khỏi chậu đem qua bên kia đường dùng cửa cắt hết cành rồi mang về nhà C cất giấu. Khi về nhà, C

chụp ảnh 02 cây mai tứ quý rồi vào trang mạng xã hội Facebook sử dụng tài khoản tên “Nguyễn C2” để nhắn tin và gửi ảnh 02 cây mai cho Ngô Văn S có tài khoản Facebook tên “Minh Sao” để thỏa thuận bán 02 cây mai cho S với giá 2.800.000 đồng. Chặt chuyển 02 cây mai cho Sao bằng chuyển phát nhanh của V2 tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và S đã chuyển số tiền 2.800.000 đồng trả cho C thông qua tài khoản của bà Trần Thị Kim C1 nhận dùm (do C không có tài khoản tại ngân hàng). Chặt chia cho V 1.400.000 đồng, cả 02 sử dụng số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66F9-8526 chở C đi tìm mai tứ quý lấy trộm. Khi đến hộ số 27/15B, khu dân cư X, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 cây mai tứ quý của ông Nguyễn Văn H trồng trong chậu để phía trước nhà. V đậu xe cách nhà ông H khoảng 10 mét, C đi bộ đến chỗ cây mai, dùng tay nhổ cây ra khỏi chậu, dùng cưa cắt hết cành rồi chở về nhà C cất giấu.

Vụ thứ tư: Sau khi đem cây mai tứ quý trộm được của ông H về nhà của C cất giấu xong, V tiếp tục chở C đi tìm mai. Khi đến trước hộ số C, đường H, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 cây mai tứ quý của ông Phạm Văn D2 trồng trong chậu để phía trước nhà. V đậu xe cách nhà ông D2 khoảng 10 mét, C đi đến dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu đem đến dưới dúc cầu R thuộc Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cắt hết cành rồi chở về nhà C cất giấu. Chặt liên hệ với Ngô Văn S thỏa thuận bán 02 cây mai vừa trộm được cho S với giá 3.000.000 đồng (Sao chuyển khoản trả tiền cho C thông qua tài khoản của bà C1), C dự định chia cho V 1.500.000 đồng, nhưng chưa kịp đưa tiền cho V thì bị bắt.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển số 66F9-8526 chở C đi tìm mai tứ quý lấy trộm. Khi đến địa bàn xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, C và V phát hiện 01 cây mai tứ quý trồng trong chậu để phía trước nhà 01 hộ dân (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) V dừng xe lại đậu cách đó khoảng 10 mét. C đi đến dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu, dùng cưa cắt hết cành để vào bao (loại bao đựng gạo) chở đi. Khi đến đoạn đường gần cầu Ô thuộc đường Đ, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, V và C bị Tổ tuần tra phòng, chống tội phạm Công an xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp phát hiện lập biên bản thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã tạm giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 75cm, có 03 thân, mỗi thân kích thước hoành 17cm, chiều cao 1,5 mét, đã bị cắt hết cành (của ông Nguyễn Văn H).

- 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 65cm, hoành thân 24cm, chiều cao 02 mét, đã bị cắt hết cành (của ông Phạm Văn D2).

- 01 cây mai tứ quý, hoành thân 24cm, mặt ngang đế (rễ) 30cm, cao từ mặt bầu đất lên 30cm mà C và V lấy trộm của hộ dân tại địa bàn xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và 01 cái bao nylon (loại bao đựng gạo) màu trắng.

- 01 cây cưa, 01 cây chết.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, gắn biển số 66F9-8526.

Đối với 02 cây mai tứ quý của ông Mai Hoàng D và ông Nguyễn Công D1, sau khi lấy trộm Chết bán cho Ngô Văn S, sau đó ông S đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ); điện thoại di động C sử dụng để liên hệ mua bán 02 cây mai lấy trộm được với Ngô Văn S, hiện C đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 21/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận:

1. 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 40cm, hoành thân 28cm, chiều cao 02 mét, không thu hồi được (của ông Nguyễn Công D1), tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2024 có giá trị là: 2.067.000 đồng.

2. 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 43cm, hoành thân 31cm, chiều cao 1,65 mét, không thu hồi được (của ông Mai Hoàng D), tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2024 có giá trị là: 3.067.000 đồng.

3. 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 75cm, có 03 thân, mỗi thân kích thước hoành 17cm, chiều cao 1,5 mét, đã thu hồi được (của ông Nguyễn Văn H), hiện tại đã bị cắt hết cành, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/01/2024 có giá trị là: 2.400.000 đồng.

4. 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đế 65cm, hoành thân 24cm, chiều cao 02 mét, đã thu hồi được (của ông Phạm Văn D2), hiện tại đã bị cắt hết cành, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/01/2024 có giá trị là: 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt gồm 04 cây mai tứ quý là 9.934.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Xe mô tô, biển số 66F9-8528, màu sơn nâu gửi đến giám định có số, ký tự khung bị thay đổi; số ký tự máy trước và sau giám định không thay đổi. Cụ thể:

- Số, ký tự khung sau giám định: Bị cắt, hàn vào tấm kim loại đóng dây số, ký tự “C100M-K00318”.

- Số ký tự máy trước và sau giám định không thay đổi: “C100ME-K 0318”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đề 75cm, có 03 thân, mỗi thân kích thước hoành 17cm, chiều cao 1,5 mét và 01 (một) cây mai tứ quý, dáng tàn tự nhiên (không cắt sửa uốn cành), kích thước hoành đề 65cm, hoành thân 24cm, chiều cao 02 mét, tất cả đều đã bị cắt hết cành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H và ông Phạm Văn D2 nhận lại xong.

- Đối với biển số 66F9-8526, qua xác minh xác định là của xe mô tô có nhãn hiệu WAKEUP, loại C110, màu tím, số khung LZSXCHL106596, số máy CR110FMH106596 do ông Lưu Minh H1 đứng tên đăng ký xe, ông H1 đã bán xe cho ông Lê Chí S1, sau một thời gian sử dụng, xe đã bị hư hỏng nên ông S1 đã bán cho người thu mua phế liệu. Qua tra cứu thì xe mô tô 66F9-8526 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã chuyển biển số xe 66F9-8526 cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố S xử lý theo quy định.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công C mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhựt V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhựt V mức án 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và buộc nộp án phí.

- Ngày 12/8/2024, bị cáo V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024, Trần Công C và Lê Nhựt V đã lén lút lấy trộm 04 cây mai tứ quý trên các địa bàn phường A, Phường B, xã T, thành phố S của các bị hại Mai Hoàng D, Nguyễn Công D1, Nguyễn Văn H, Phạm Văn D2, tổng trị giá tài sản là 9.934.000 đồng.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, các bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V mức hình phạt 07 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo Lê Hoàng V1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhựt V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhựt V mức án 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nhựt V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- CCTHA-DS thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan CS điều tra thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS thành phố Sa Đéc;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông